

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 20-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

2. Bà Nguyễn Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Duy T, sinh năm: 1998 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy T, sinh năm: 1964 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1970; bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có năm anh chị em.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Quyết định số 45/QĐ-TA ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu áp dụng biện pháp đưa Trần Duy T vào cơ sở cải tạo bắt buộc thời hạn 12 tháng.

- Quyết định số 0003305/QĐ ngày 12/11/2020 của Công an phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị Thu T, sinh năm: 1994; địa chỉ: khu phố H, phường L, thành

phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

+ Ông Hứa Phước L, sinh năm: 1986; địa chỉ: xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Ông Trần Thanh H, sinh năm: 1985; địa chỉ: khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 31/12/2020, Trần Duy T đi đến khu vực gần chợ An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gặp một người tên Phong (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T trở về nhà tại tổ 11, khu phố Hương Sơn, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Yamaha Luvias Biển số 72F1-073.85 đi tìm chỗ để sử dụng ma túy thì bị công an phường Long Hương, thành phố Bà Rịa kiểm tra, phát hiện.

Tại cơ quan điều tra, Trần Duy T khai nhận hành vi như trên và thừa nhận gói ma túy bị công an thu giữ là của T mua về mục đích để sử dụng.

Khám xét chỗ ở của Trần Duy T, tại tổ 11, khu phố Hương Sơn, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, cơ quan CSĐT công an thành phố Bà Rịa không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 78/KLGD-PC09-MT ngày 11/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường Long Hương – Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Trọng Hà, Đại úy Trần Thị Diễm My, Đỗ Văn Linh, Huỳnh Văn Phong, “Trần Duy T” gửi đến giám định có khối lượng 0,22880 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Sau khi giám định được niêm phong dán kín trong 01 phong bì màu vàng ghi vụ số 78 ngày 11/01/2021, có dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, chữ ký của phó trưởng phòng Nguyễn Đức Thọ, giám định viên Võ Thanh Hoài.

+ 01 (một) ĐTDĐ màu vàng có chữ Oppo, Imel 1: 869770022669673. Qua xác minh, là của bà Trần Thị Thu T, sinh năm: 1994; hộ khẩu thường trú: Tổ 11, khu phố H, phường L, thành phố B tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là chị gái của T, T mượn chiếc điện thoại này để sử dụng.

+ Số tiền 580.000 đồng là tiền của T.

+ 01 (một) xe mô tô Yamaha Luvias Biển số 72E1-07385, số máy 44S1053030, số khung RLCL 44S10BY053014. Qua xác minh, do ông Hứa Phước L, sinh năm: 1986, hộ khẩu thường trú: xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu, ông L bán lại chiếc xe trên cho một người không rõ họ tên, địa chỉ. Bà Trần Thị Thu T mua lại chiếc xe trên và chưa làm thủ tục sang tên theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa ra Quyết định chuyển toàn bộ số vật chứng trên sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSTPBR ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố bị cáo Trần Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Sau khi giám định được niêm phong dán kín trong 01 phong bì màu vàng ghi vụ số 78 ngày 11/01/2021, có dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, chữ ký của phó trưởng phòng Nguyễn Đức Thọ, giám định viên Võ Thanh Hoài.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động màu vàng có chữ Oppo, Imel 1: 869770022669673 và 01 (một) xe mô tô Yamaha Luvias màu đỏ trắng, biển số 72E1-07385, số máy 44S1053030, số khung RLCL 44S10BY053014 của bà Trần Thị Thu T, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả cho bà T.

+ Số tiền 580.000 đồng là tiền cá nhân của T không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 31/12/2020, tại tổ 11, khu phố Hương Sơn, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trần Duy T có hành vi tàng trữ 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2288 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị công an phường Long Hương, thành phố Bà Rịa kiểm tra, phát hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo có tiền sự về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học thay đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Sau khi giám định được niêm

phong dán kín trong 01 phong bì màu vàng ghi vụ số 78 ngày 11/01/2021, có dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, chữ ký của phó trưởng phòng Nguyễn Đức Thọ, giám định viên Võ Thanh Hoài.

+ Đối với 01 (một) điện thoại đi động màu vàng có chữ Oppo, Imel 1: 869770022669673 và 01 (một) xe mô tô Yamaha Luvias màu đỏ trắng, biển số 72E1-07385, số máy 44S1053030, số khung RLCL 44S10BY053014 của bà Trần Thị Thu T không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bà T.

+ Số tiền 580.000 đồng là tiền cá nhân của T không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Trần Duy T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Sau khi giám định được niêm phong dán kín trong 01 phong bì màu vàng ghi vụ số 78 ngày 11/01/2021, có dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, chữ ký của phó trưởng phòng Nguyễn Đức Thọ, giám định viên Võ Thanh Hoài.

Tuyên trả cho bà Trần Thị Thu T 01 (một) điện thoại đi động màu vàng có chữ Oppo, Imel 1: 869770022669673 và 01 (một) xe mô tô Yamaha Luvias màu đỏ trắng, biển số 72E1-07385, số máy 44S1053030, số khung RLCL 44S10BY053014.

Tuyên trả cho bị cáo Trần Duy T số tiền 580.000 (năm trăm tám mươi ngàn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 45 ngày 26/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa và biên lai thu tiền số TT/20202/0003033 ngày 26/4/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Duy T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (20/5/2021) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai